

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2021/HS-ST**

Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Ông Ngô Quang Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Ng**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/8/1994, tại: tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản N, xã P K, thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Lò Văn H sinh năm 1971; và bà Lò Thị C - Sinh năm: 1976; Vợ, con: Lò Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 17/9/2018, Ng bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/4/2020 Ng chấp hành xong toàn bộ bản án. Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 01/02/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa;

* Bị hại: Ông Lò Văn H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản N, xã P K, thành phố Đ B P, tỉnh Đ (Vắng mặt có lý do);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn N, sinh năm 1999; Địa chỉ: Bản N, xã P K, thành phố Đ B P, tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/01/2021, N lên cơn nghiện ma túy lên nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản, đã gọi điện hẹn Ng đến đỉnh dốc Bản Kéo, xã Pá K Hng, thành

phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên gặp N. Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-190.50 đến thì gặp N đứng chờ. N rủ Ng đi trộm cắp tài sản của gia đình ông Lò Văn H ở Bạ Nghiu, xã Pá KHng, thành phố Điện Biên Phủ, Ng đồng ý. Ng dựng xe ở ven đường, cùng N đi bộ khoảng 1 km đến nhà ông H. Quan sát xung quanh không có ai, cả hai mở cổng đi vào, thấy dưới gầm sàn có 06 con ngan, Ng bắt 01 con ngan lông màu đen - trắng, nặng 3,25 kg và N bắt 01 con ngan lông màu đen - trắng, nặng 1,59 kg mang đến chỗ để xe. Một lát sau ông H về thấy cổng mở, phát hiện thấy mất 02 con ngan nên điều khiển xe đi tìm. Khi Ng và N đi gần đến chỗ để xe thì nghe thấy tiếng xe máy đi đến, Ng và N sợ thả ngan ra, Ng điều khiển xe bỏ chạy còn N cũng bỏ chạy thì ông H nhìn thấy, trình báo Công an xã Pá KHng, thành phố Điện Biên Phủ giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định bị cáo Ng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, ngày 28/01/2021 lại có trộm cắp tài sản, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/QĐ ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 con ngan lông màu đen - trắng, nặng 3,25 kg có giá trị 227.500 đồng và 01 con ngan lông màu đen - trắng, nặng 1,59 kg có giá trị 111.300 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Trộm cắp là 338.800 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Gồm có 01 con ngan lông màu đen - trắng, nặng 3,25 kg và 01 con ngan lông màu đen - trắng, nặng 1,59 kg. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT- VKSTPĐBP ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại.

Chấp nhận Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 15/3/2021, ngày 15/3/2021 đối với Lò Văn N.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai trùng khớp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ ngày 28/01/2021 tại khu vực Bản Nghiu, xã Pá KHng, thành phố Điện Biên Phủ Lò Văn Ng đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản lại bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và cùng thỏa thuận với N sau khi trộm cắp được tài sản và bán sẽ cùng nhau tiêu sài C, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng trị giá tài sản là 338.800 đồng, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì:

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm: ...

...b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

Đối với Lò Văn N không có tiền án, tiền sự đã đi cùng Lò Văn Ng trộm cắp tài sản, nhưng giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, do vậy Lò Văn N đã bị Công an xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 15/3/2021, ngày 15/3/2021 Lò Văn N đã nộp tiền phạt.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử

thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa C cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân của bị cáo: Lò Văn Ng là người có nhân thân xấu, ngày 17/9/2018 Ng bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/4/2020 Ng chấp hành xong toàn bộ bản án.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 con ngan lông màu đen - trắng, nặng 3,25 kg có giá trị 227.500 đồng và 01 con ngan lông màu đen - trắng, nặng 1,59 kg có giá trị 111.300 đồng. Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho ông H; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự ông H đề nghị HĐXX xét xử theo đúng quy định pháp luật. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với Lò Văn N đã bị Công an xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 15/3/2021, ngày 15/3/2021 Lò Văn N đã nộp tiền phạt. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

Đối với 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 27B1 - 19050 kèm theo chìa khóa là của ông Lò Văn H bị cáo lấy xe đi ông Hải không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho ông Hải. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Ng phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo: **09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/01/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường;
- Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản ngày 02/02/2021 và ngày 19/3/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2021)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATPĐBP;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHẪN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

